

BÁO CÁO
Thu - Chi ngân sách tuần thứ 18 năm 2021
(Từ ngày 30/04/2021 đến ngày 07/05/2021)

I. Số liệu thu - chi ngân sách:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2021			Thực hiện Tuần thứ 18	Lũy kế từ đầu năm đến nay	So sánh (%)			
	Trung ương giao	DT đầu năm QĐ 4389/QĐ- UBND	DT Phần đầu thu QĐ 862/QĐ- UBND			THLK/ DT TW	THLK/ DT đầu năm	THLK/ PĐT	THLK/ CKLK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Tổng thu NSNN trên địa bàn	7,273,800	9,500,000	10,500,000	130,229	2,747,013	37.8	28.9	26.2	138.7
1. Thu nội địa. Gồm:	5,538,800	7,600,000	8,600,000	101,740	2,218,119	40.0	29.2	25.8	152.7
1.1. Thu từ thuế, phí và thu khác: Trong đó	4,538,800	5,550,000	6,050,000	76,489	1,511,722	33.3	27.2	25.0	132.5
- Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	935,000	995,000	1,055,000	12,863	282,686	30.2	28.4	26.8	104.8
- Thu từ khu vực kinh tế NQD	1,550,000	1,730,000	1,980,000	21,185	589,375	38.0	34.1	29.8	173.1
- Thu phí, lệ phí	487,800	550,000	610,000	8,761	119,095	24.4	21.7	19.5	73.9
- Thu xổ số kiến thiết	25,000	30,000	30,000	116	10,702	42.8	35.7	35.7	124.9
- Thu tiền thuê đất	180,000	550,000	550,000	10,798	61,823	34.3	11.2	11.2	378.2
- Thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường		240,000	300,000	0	26,272		10.9	8.8	185.2
1.2. Thu tiền sử dụng đất:	1,000,000	2,050,000	2,550,000	25,251	706,397	70.6	34.5	27.7	226.5
- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.	1,000,000	1,450,000	1,950,000	25,251	706,397	70.6	48.7	36.2	310.4
- Ghi thu tiền sử dụng đất các dự án BT, khu đô thị mới		600,000	600,000					0	
2. Các khoản huy động đóng góp khác				0	3,255				
3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1,735,000	1,900,000	1,900,000	28,489	525,639	30.3	27.7	27.7	99.7
II. Thu ngân sách địa phương	11,660,058	13,704,000		590,974	7,839,258	67.2	57.2		152.8
1. Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	5,081,700	7,125,642		98,974	2,123,290	41.8	29.8		154.1
1.1. Thu từ thuế, phí và thu khác	4,081,700	5,075,642		73,723	1,416,893	34.7	27.9		132.9
Trong đó: Thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường		240,000		0	26,272		10.9		185.2
1.2. Thu tiền sử dụng đất	1,000,000	2,050,000		25,251	706,397	70.6	34.5		226.5
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	6,578,358	6,578,358		492,000	3,103,187	47.2	47.2		97.1
2.1. Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,649,925	4,649,925		372,000	2,484,000	53.4	53.4		117.4
2.2. Thu bổ sung có mục tiêu	1,777,950	1,777,950		120,000	619,187	34.8	34.8		57.3
2.3. Thu bổ sung để thực hiện tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng.	150,483	150,483					0.0		
3. Thu chuyển nguồn				0	2,609,526				468.9
4. Các khoản thu huy động đóng góp khác					3,255				
III. Chi ngân sách địa phương	11,745,058	13,789,000		381,827	4,694,961	40.0	34.0		87.1

II. Một số hoạt động của Lãnh đạo Sở Tài chính trong tuần:

- Thực hiện các công việc thường xuyên.

Nơi nhận:

- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối cơ quan - DN tỉnh Lào cai;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VP, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Ảnh